

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 06 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

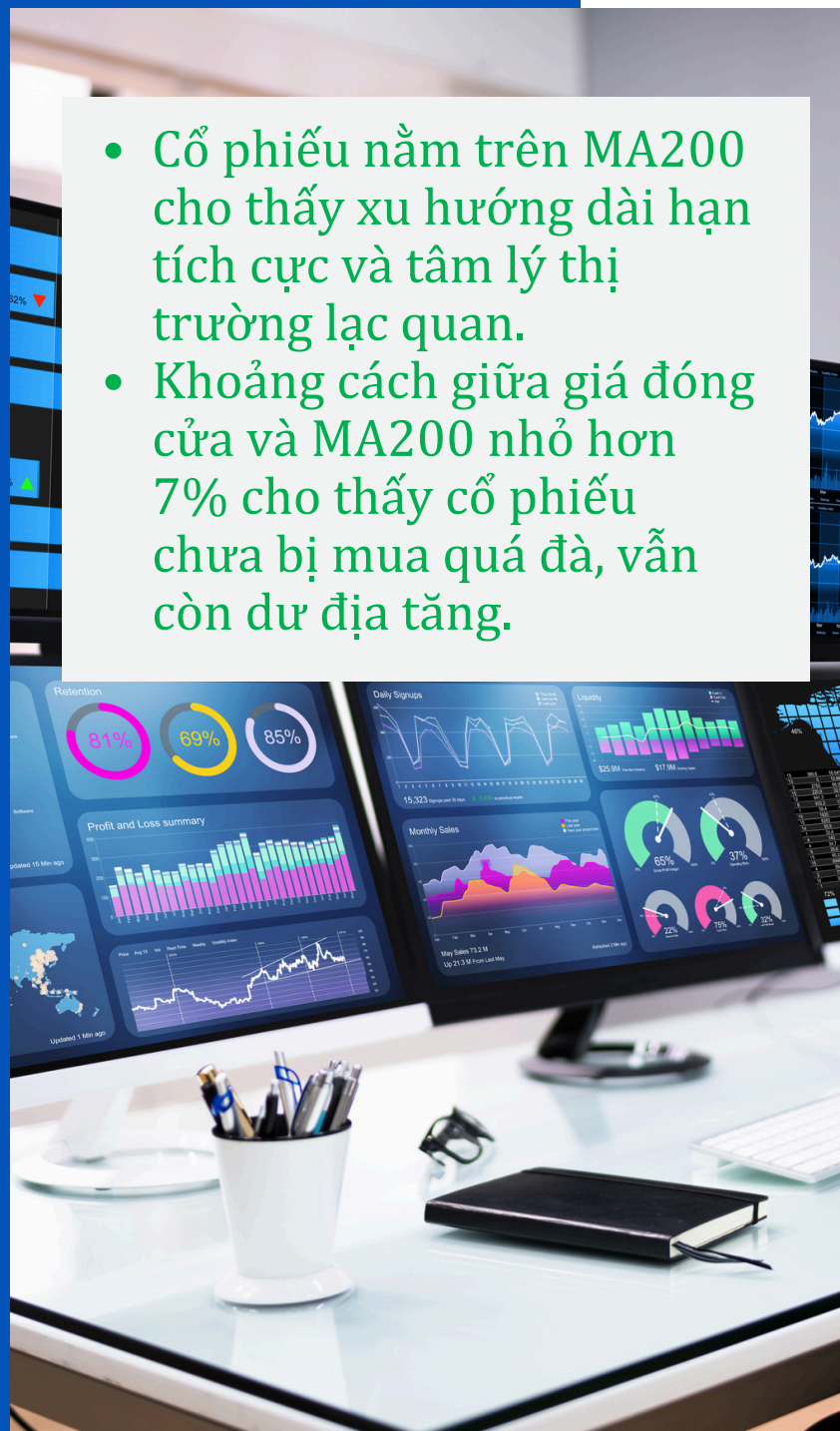


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PVP	05/05/2026	19.05	2.435.600	732.710	3.32
2	ACB	05/05/2026	22.6	28.808.700	11.029.933	2.61
3	VPI	05/05/2026	62.5	6.530.400	2.664.613	2.45
4	POW	05/05/2026	13.65	28.262.300	11.776.087	2.4
5	VPL	05/05/2026	88	2.036.700	877.793	2.32
6	ACV	05/05/2026	44.8	1.677.600	766.293	2.19
7	VRE	05/05/2026	35.2	15.997.900	7.544.444	2.12
8	KDC	05/05/2026	45.5	805.100	398.100	02.02
9	VTP	05/05/2026	65.9	1.010.300	546.193	1.85
10	KLB	05/05/2026	14.85	593.500	323.357	1.84
11	VHC	05/05/2026	62.4	1.536.000	851.600	1.8
12	VDS	05/05/2026	14.35	1.201.100	713.093	1.68
13	BSR	05/05/2026	26.75	24.544.300	14.731.743	1.67
14	GEE	05/05/2026	106.8	1.551.700	940.950	1.65
15	GMD	05/05/2026	77.6	2.691.200	1.660.980	1.62
16	HAH	05/05/2026	56.7	1.482.300	955.223	1.55
17	SHI	05/05/2026	14.15	501.000	330.000	1.52
18	PVT	05/05/2026	23.75	12.490.000	8.257.377	1.51
19	SAB	05/05/2026	47.05	1.090.900	742.333	1.47
20	TPB	05/05/2026	16.25	11.225.300	7.737.570	1.45
21	VPB	05/05/2026	28	22.244.500	15.623.397	1.42
22	TCO	05/05/2026	15.9	664.900	514.017	1.29
23	PVD	05/05/2026	33	5.127.700	4.071.450	1.26
24	VHM	05/05/2026	151.2	6.715.300	5.587.680	1.2
25	VTZ	05/05/2026	20.2	1.312.900	1.103.107	1.19
26	NVL	05/05/2026	17.8	33.347.800	27.958.010	1.19
27	PVS	05/05/2026	40.4	5.810.500	4.928.297	1.18
28	KDH	05/05/2026	24.4	4.864.500	4.175.407	1.17
29	OIL	05/05/2026	14.8	3.740.700	3.236.597	1.16



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	CTG	05/05/2026	35.3	7.432.150	53.45	35.11	0.55
2	DPG	05/05/2026	44.1	771.400	56.37	43.77	0.75
3	DPM	05/05/2026	26.55	4.463.050	41.32	25.54	3.96
4	GAS	05/05/2026	77.7	1.346.720	43.48	75.82	2.48
5	HDB	05/05/2026	26.4	11.254.950	52.35	25.06	5.35
6	HPG	05/05/2026	27.3	33.414.780	45.96	27.26	0.14
7	KBC	05/05/2026	34.45	3.128.650	58.8	34.32	0.37
8	MBB	05/05/2026	25.95	11.606.020	44.5	25.55	1.55
9	MWG	05/05/2026	84.8	7.307.460	53.42	80.87	4.86
10	PAN	05/05/2026	31.65	776.410	50.26	30.84	2.63
11	PNJ	05/05/2026	67.4	1.573.780	38.57	64.35	4.74
12	POW	05/05/2026	13.65	11.457.230	60.36	12.82	6.5
13	SAB	05/05/2026	47.05	1.032.290	55.43	46.05	2.17
14	TNG	05/05/2026	21.3	1.205.550	38.08	20.14	5.74
15	VPL	05/05/2026	88	1.030.630	60.51	84.41	4.25





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	TCO	15.9	15.2	450.120
2	TLD	8.63	8.6	349180
3	VPI	62.5	62.3	5.280.920

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HII	6.35	6.15	321.630
2	VRE	35.2	33.7	10.839.340

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DAH	2.7	2.7	109.570
2	DRC	12.65	12.6	248.240
3	GDT	18.45	18.28	12.720
4	JVC	3.99	3.93	137.570
5	SJE	14.5	14.4	61.520
6	STK	12.9	12.9	15.840
7	SZC	27	27	565.680
8	TCR	2.43	2.33	11.230
9	VCS	39	38	46.390
10	VPX	27.2	27.15	988.920

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	APS	5.8	5.9	234.610
2	CAT	14	14.2	56.590
3	CMG	27.55	27.65	271.560
4	CQN	30.9	31	12.120
5	DRC	12.65	12.75	248.240
6	DSE	22.2	22.4	416.840
7	GDT	18.45	18.7	12.720
8	LIX	30.4	30.5	26.130
9	SHB	14	14.16	58.619.152
10	SJE	14.5	14.6	61.520
11	STK	12.9	13.15	15.840
12	SZC	27	27.5	565.680
13	VCS	39	39.2	46.390
14	VPX	27.2	27.3	988.920



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSR	26.75	25.68	12.019.740
2	OIL	14.8	14.65	2.613.830
3	PVD	33	32.52	3259420
4	VPB	28	27.16	14.355.960

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GEE	106.8	100.52	847.310
2	GMD	77.6	75.93	1.250.470
3	POW	13.65	13.4	11457230
4	PVT	23.75	23.21	8.403.190



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	EVF	12.9	12.94	6.065.750

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAV	7.1	7.14	1.065.470
2	HDC	18.7	18.73	2.194.360
3	HPG	27.3	27.39	33414780
4	LCG	9.89	9.93	1.546.820
5	NKG	14.05	14.34	3.976.610
6	PAN	31.65	31.71	776.410
7	VCB	59.9	60.29	9.511.450
8	VIB	15.95	16.14	5.495.900

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BIG	6.9	07.01	763.940
2	CEO	17.1	17.13	10.679.450
3	CII	18.45	18.85	17266170
4	DIG	14.3	14.33	8.494.410
5	HAG	16.2	16.28	3.973.200
7	HQC	2.57	2.6	1924750
8	HVN	22.35	22.44	522790
9	KHG	5.39	5.48	5327800
10	KSB	16.1	16.18	776010
11	LCG	9.89	9.99	1546820
12	NKG	14.05	14.33	3976610
13	PAN	31.65	31.81	776410
14	TCH	17.5	17.08	10392410
15	TTF	2.61	2.64	672000
16	VNE	3.65	3.81	736400



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	05/05/2026	14	13.7	14.2	3.65	50,100
2	VTZ	05/05/2026	20.2	19.7	20.6	4.57	1,083,780
3	ODE	05/05/2026	45.6	43.8	46.3	5.71	15,400
4	SSB	05/05/2026	16.75	16.3	17.35	6.44	1,805,380
5	PPT	05/05/2026	15.6	15.1	16.1	6.62	163,820
6	MCP	05/05/2026	26.9	26.6	28.5	7.14	19,680
7	ADP	05/05/2026	22.9	22.4	24.1	7.59	5,340
8	DHG	05/05/2026	101.4	98	105.5	7.65	23,280
9	PGB	05/05/2026	11.6	11.5	12.5	08.07	24,400
10	SVT	05/05/2026	10.85	10.8	11.8	9.26	6,520
11	SLS	05/05/2026	154.7	150.9	165	9.34	8,260
12	TCL	05/05/2026	34.5	32.3	35.4	9.6	34,100
13	TNH	05/05/2026	10.15	9.98	10.95	9.72	144,580



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009